

Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường tiểu học huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Nguyễn Anh Tuấn*

*Học viên cao học - Trường Đại học Trà Vinh

Received: 24/7/2023; Accepted: 30/7/2023; Published: 14/8/2023

Abstract: From the results of theoretical research and practical management of IT application activities in teaching at primary schools in Bau Bang district, Binh Duong province, the article proposes some measures to manage this activity.

Keywords: Information technology application activities in teaching, primary school, Bau Bang district, Binh Duong province

1. Đặt vấn đề

Công nghệ thông tin (CNTT) được xem là một phương tiện để tiến tới xây dựng một “xã hội học tập”. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học (DH) là một trong những nhiệm vụ quan trọng và có ý nghĩa trong việc đào tạo được nguồn nhân lực thích ứng với sự tiến bộ của xã hội. Việc ứng dụng CNTT có tác dụng làm thay đổi nội dung, PP dạy và học và cả công tác quản lý trong nhà trường. Để có thể nâng cao công tác quản lý ứng dụng CNTT trong hoạt động của nhà trường, đặc biệt là hoạt động DH thì cần thiết có những chuẩn bị tâm thế cho GV cũng như cán bộ nhân viên của nhà trường để sẵn sàng đón nhận những sự thay đổi của tình hình thực tiễn.

Tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương có 11 trường tiểu học (TH). Việc UDCNTT trong DH tại các trường TH huyện Bàu Bàng đã sớm được quan tâm và đầu tư, bước đầu góp phần nâng cao CLGD. Bên cạnh những mặt ưu điểm thì vẫn còn bộc lộ những hạn chế. Đó là việc triển khai chưa đồng bộ giữa các trường, một số GV chưa nắm được các quy trình UDCNTT trong DH, hình thức làm việc còn rời rạc và mang tính kinh nghiệm cá nhân. Việc học tập và BD mang tính tự phát và đơn lẻ nên trình độ CNTT giữa các GV có sự khác biệt rất lớn. UDCNTT trong DH và quản lý UDCNTT trong DH có vai trò to lớn đối với ngành giáo dục huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương là cần thiết hiện nay.

2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

2.1. Vai trò của hoạt động ứng dụng CNTT trong DH ở trường TH

CNTT tác động mạnh mẽ làm thay đổi nội dung, PPDH, là phương tiện để hướng tới một “xã hội học

tập, chuyển đổi nền tri thức số”. CNTT đem lại giá trị cao cho quá trình giảng dạy và học tập, nâng tầm nền giáo dục Việt Nam lên bước tiến mới. Vì vậy, CNTT đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình DH.

Đối với HĐDH: CNTT đóng vai trò hỗ trợ tích cực về nội dung, PP và tổ chức quá trình dạy và học để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy.

Đối với GV: CNTT góp phần đổi mới PPDH, giúp GV lĩnh hội được nhiều kiến thức mới để truyền đạt cho HS.

Đối với HS: CNTT là một trong những công cụ hữu hiệu để kích thích hứng thú người học, tạo điều kiện thuận lợi để HS học tập, phát huy tính năng động, sáng tạo mà GV định hướng cho HS. Chính sự hứng thú đó sẽ thúc đẩy HS phát huy hết năng lực của mình để nắm bắt và chiếm lĩnh tri thức mới.

2.2 Thực trạng quản lý HĐUD CNTT trong DH ở các trường TH huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Tác giả sử dụng các PP nghiên cứu như điều tra, quan sát sư phạm, phỏng vấn, tổng kết kinh nghiệm quản lý giáo dục, chuyên gia, thống kê toán học. Đối tượng khảo sát gồm: 14 CBQL, 30 tổ trưởng/tổ phó CM và 140 GV và NV viên của 6 trường TH huyện Bàu Bàng. Cụ thể:

Hầu hết CBQL và GV các trường TH ở huyện Bàu Bàng có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết, tầm quan trọng của UD CNTT trong DH. Chính sự hiểu biết đúng đắn về mục tiêu, phương hướng hoạt động UD CNTT thúc đẩy CBQL, GV thực hiện những đổi mới mang lại hiệu quả đối với việc UD CNTT trong DH. Nhà trường quan tâm đến công tác kế hoạch BD chuyên môn, chuyên đề nâng cao chất lượng UD CNTT trong DH cho GV cũng như thường xuyên

KTĐG hiệu quả xây dựng và thực hiện DH có tích hợp UD CNTT vào bài học sau khi thực hiện chuyên đề BD. Đa số GV được trang bị kiến thức UD CNTT nên thuận lợi cho việc DH có tích hợp UD CNTT vào bài học. Việc tiếp cận, tiếp thu kiến thức mới về UD CNTT của đội ngũ GV diễn ra nhanh chóng. Đội ngũ GV có sự hiểu biết đúng đắn về UD CNTT trong DH cho nên có thể thực hiện tốt tuyên truyền, phối hợp với gia đình và các lực lượng bên ngoài nhà trường những lợi ích của CNTT khi được UD vào hoạt động DH. CSVC, TBDH được quan tâm bởi các cấp lãnh đạo, không ngừng được đầu tư theo hướng hiện đại. Tất cả các trường TH huyện Bàu Bàng đều có phòng máy vi tính phục vụ dạy và học môn tin học; 100% nhà trường có kết nối Internet đến phòng máy, đến máy tính của CBQL, kế toán, thư viện. Thuận lợi cho công tác QL và UD CNTT vào DH.

Tổ chức BD chuyên môn, chuyên đề nâng cao chất lượng UD CNTT trong DH được tổ chức thường xuyên tuy nhiên kết quả chưa thật sự tốt, chưa định hướng tốt cho GV trong BD thường xuyên, tự BD năng lực UD CNTT vào trong quá trình đổi mới PP dạy và học. GV chưa sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ như công nghệ ảo, đồ họa, cắt ghép các clip minh họa phục vụ cho bài giảng, chỉ mới dừng lại thiết kế được GAĐT bằng phần mềm Powerpoint, còn lúng túng khi kết nối với bảng thông minh, ...

2.3. Biện pháp quản lý HĐUD CNTT trong DH ở các trường TH huyện Bàu Bàng

2.3.1 Nâng cao nhận thức cho lực lượng trong và ngoài nhà trường về tầm quan trọng của quản lý HĐUD CNTT trong DH ở các trường TH

Phổ biến các văn bản của nhà nước, chỉ đạo của ngành về nâng cao CLGD bằng hoạt động UD CNTT vào DH đến các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

BD nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV về HĐUD CNTT có tích cực thì họ sẽ tiếp nhận cái mới dễ dàng hơn. Bản thân mỗi GV mà có thái độ nhiệt tình hay thích thú khám phá tìm tòi kiến thức tin học sẽ giúp hoạt động ứng dụng CNTT vào DH đạt hiệu quả cao hơn. Từ đó GV nhận thức đúng về tầm quan trọng của hoạt động UD CNTT vào DH. Nâng cao tính chủ động, tích cực, tự giác của GV trong việc đổi mới nội dung, PP, hình thức tổ chức DH có tích hợp ứng dụng CNTT vào DH nói chung và môn TNXH nói riêng. GV tự xác định những hạn chế của bản thân để học hỏi từ bạn bè, đồng nghiệp, mạng Internet hay xây dựng cho mình một kế hoạch tự BD hợp lý.

Giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc UD CNTT vào quá trình học tập. Tạo điều kiện cho HS tích cực

sử dụng các thiết bị CNTT vào học tập và giải quyết các nhiệm vụ học tập ngoài giờ lên lớp.

2.3.2. Đổi mới kế hoạch tổ chức HĐUD CNTT trong DH ở các trường TH huyện Bàu Bàng

Trang bị những kiến thức, kỹ năng CNTT nâng cao hiệu quả vào công việc soạn giáo án, sử dụng thành thạo các phần mềm để thu thập, lưu trữ và trao đổi, tìm kiếm thông tin để ứng dụng đổi mới nội dung, PP, phương tiện DH. Xây dựng đội ngũ GV đảm bảo CMNV đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GD.

Xây dựng chương trình BD về nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ UD CNTT đáp ứng yêu cầu đổi mới phù hợp với các trình độ, từng đối tượng từ đó thúc đẩy và tăng cường UD CNTT vào trong DH TH.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức ĐTBĐ kiến thức tin học cho đội ngũ CBQL và GV trong năm học. Hình thức BD GV bao gồm: BD thường xuyên; BD định kỳ; BD nâng cao.

Xây dựng các yêu cầu cũng như chế độ chính sách khuyến khích GV nâng cao trình độ UD CNTT trong GD nhất là trong giảng dạy ở trường TH.

2.3.3. Tăng cường chỉ đạo ứng dụng CNTT trong hoạt động DH ở các trường TH huyện Bàu Bàng

Đảm bảo ứng dụng CNTT trong nhà trường được thực hiện thường xuyên, khai thác sử dụng các phần mềm DH theo môn học phục vụ quá trình soạn giáo án và tổ chức DH trên lớp theo hướng đổi mới nội dung, PP hình thức tổ chức DH, phát huy năng lực HS.

Tăng cường khai thác nguồn tài nguyên sẵn có trên Internet, sử dụng các thông tin phục vụ công tác quản lý, chuyên môn và nghiệp vụ. Xây dựng theo hướng tích hợp kho dữ liệu nhà trường. Chuẩn hóa kho dữ liệu dùng chung. Tạo động lực cho mọi GV đẩy mạnh việc tìm hiểu, học hỏi những cách thức, mô hình UD CNTT vào DH có hiệu quả, từng bước vận dụng tại đơn vị. Nâng cao kỹ năng sử dụng các phần mềm phục vụ đa dạng hóa việc thiết kế và sử dụng bài soạn điện tử và tổ chức DH trực tuyến, DH qua truyền hình. Tăng cường công tác quản lý theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập.

2.3.4. Tạo động lực cho hoạt động ứng dụng CNTT trong DH ở các trường TH huyện Bàu Bàng

Biện pháp này nhằm giúp đội ngũ GV phấn khởi, nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết với nghề hơn khi được ghi nhận, được quan tâm, động viên cả về vật chất lẫn tinh thần khi sử dụng CNTT trong đổi mới PP DH.

Tạo động lực để GV tâm huyết, tích cực, chú trọng đầu tư vào nghiên cứu nội dung bài học và thiết kế giáo án điện tử để ứng dụng CNTT trong đổi mới PP DH để nâng cao chất lượng DH và đáp ứng được yêu cầu mới hiện nay.

Đội ngũ GV luôn nhận thức rõ được, CNTT là công cụ, là phương tiện hỗ trợ cho việc đổi mới PPDH và biết vận dụng đúng cách. Qua đó GV tránh lạm dụng CNTT trong đổi mới PPDH

Để sử dụng CNTT trong đổi mới PP DH thành công, người thầy từ chỗ là người truyền đạt kiến thức một chiều theo lối áp đặt, còn trở lại là người tiếp nhận kiến thức một cách thụ động, phải thay đổi thành người GV chỉ là người hướng dẫn, định hướng cho HS cách thu nhận kiến thức một cách chủ động tích cực, hỗ trợ HS giải đáp những thắc mắc khi cần thiết. Chính vì vậy, vai trò của ứng dụng CNTT vào DH nói chung và trong đổi mới PP DH nói riêng là rất cần thiết, rất thiết thực và đem lại hiệu quả cao.

2.3.5. Tăng cường CSVC phục vụ cho HĐƯD CNTT trong DH ở các trường TH huyện Bàu Bàng

Hiệu trưởng phải tạo điều kiện, cơ hội tốt nhất để GV sử dụng CNTT trong DH một cách thường xuyên và hiệu quả. Nếu hiệu trưởng quan tâm đầu tư CSVC, thiết bị CNTT, phần mềm DH đảm bảo cho việc triển khai ứng dụng CNTT thì chắc chắn rằng GV sẽ có điều kiện, cơ hội để sử dụng CNTT một cách thường xuyên

Xây dựng các điều kiện về CSVC, thiết bị CNTT, sản phẩm phần mềm theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và xã hội hóa đáp ứng tốt cho việc UDCNTT vào DH của đội ngũ GV góp phần nâng cao chất lượng DH. Tạo điều kiện thuận lợi cho GV và HS truy cập internet trong trường, thừa hưởng những tiện ích mà CNTT mang lại phục vụ cho hoạt động DH.

Tạo môi trường CNTT thuận lợi, hấp dẫn, phù hợp với GV và HS là nền móng cho việc UDCNTT trong giảng dạy và học tập. Đảm bảo cho nhà trường có đủ điều kiện cần thiết về trang thiết bị để triển khai các ứng dụng về CNTT vào DH nhằm nâng cao CLDH.

Đẩy mạnh xã hội hoá các nguồn lực, nguồn hỗ trợ cùng với nhà trường để bổ sung, mua sắm tăng cường các thiết bị đáp ứng nhu cầu UD CNTT trong DH.

Quản lý điều kiện CSVC, thiết bị CNTT phải được hiệu trưởng thực hiện đồng bộ từ việc xây dựng, sử dụng đến bảo quản. Hiệu trưởng có kế hoạch xây dựng và bổ sung trước mắt và lâu dài CSVC, thiết bị CNTT đầy đủ.

2.3.6. Đẩy mạnh KTĐG HĐƯD CNTT trong DH ở các trường TH huyện Bàu Bàng

Thường xuyên kiểm tra HĐƯD CNTT trong DH nhằm thu thập thông tin làm cơ sở cho việc đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của tập thể, cá nhân. Căn cứ kết quả kiểm tra, tìm ra những hạn chế, bất cập và thiếu sót trong quá trình tổ chức và thực hiện để kịp thời đưa ra biện pháp cải tiến nhằm xử lý và khắc phục hạn chế, phát huy các mặt mạnh trong quá trình QL việc UD CNTT trong DH. Qua việc kiểm tra, đánh giá sẽ thể hiện được mức độ hiệu quả quản lý UD CNTT trong DH so với mục tiêu đặt ra của mỗi tập thể và cá nhân từ đó nhà QL đưa ra các kết luận, biện pháp và khuyến nghị nhằm tăng cường UD CNTT trong DH để nâng cao chất lượng giáo dục. Quá trình KTĐG thúc đẩy và tạo sự phấn đấu của tập thể, cá nhân làm tốt phong trào UD CNTT trong DH ở mỗi nhà trường.

3. Kết luận

Hoạt động UD CNTT vào DH tại các trường TH, góp phần nâng cao chất lượng DH và GD trong trường TH trên địa bàn huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. QL hoạt động UD CNTT trong DH còn là nhiệm vụ trọng tâm và thực hiện hiệu quả mục tiêu GD đề ra, để đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nền GD nước ta hiện nay. Từ kết quả nghiên cứu những vấn đề về QL hoạt động UD CNTT vào trong DH, tác giả đề xuất biện pháp QL HĐƯD CNTT vào DH tại các trường TH huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhằm giải quyết những khó khăn đó đồng thời hệ thống tại các biện pháp, nâng cao hiệu quả biện pháp hiện có, có ý nghĩa thiết thực về lý luận và thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ (2013), *Nghị quyết số 44/NQ-CP về ban hành chương trình hành động của thực hiện nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
2. Thủ tướng Chính phủ (2001) *Quyết định số 81/2001/QĐ-TTg của: Phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trong sự nghiệp CNH và HĐH giai đoạn 2001 – 2005*. Hà Nội
3. Bộ trưởng Bộ GD-ĐT (2001), *Chỉ thị số 29/2001/CT-BGD&ĐT ngày 30/7/2001 về việc tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2001-2005*. Hà Nội
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Công văn số 4096/BGDĐT-CNTT: Ban hành về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021-2022*. Hà Nội